

Số: 173/2018/QĐST-HNGĐ

S, ngày 21 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 159/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa:

- *Người yêu cầu:*

+ Bà **Ngô Thị Nhật L** - Sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 7 Mân Quang 2, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông **Tạ Ngọc H** - Sinh năm 1974; Địa chỉ: 815/22 Trần Phú, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Ngô Thị Nhật L và ông Tạ Ngọc H (giấy chứng nhận kết hôn số 131, quyển số 13, ngày 20 tháng 11 năm 1998 do UBND phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Ngô Thị Nhật L và ông Tạ Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Ngô Thị Nhật L và ông Tạ Ngọc H xác định có 01 con chung là: Tạ Nhật Thanh T, sinh ngày 30.12.1999; đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung: bà Ngô Thị Nhật L và ông Tạ Ngọc H xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: bà Ngô Thị Nhật L và ông Tạ Ngọc H xác định không có nợ chung.

- Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Ngô Thị Nhật L và ông Tạ Ngọc H thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Ngô Thị Nhật L và ông Tạ Ngọc H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 08990 ngày 28.08.2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận S ;
- Chi cục THADS quận S ;
- UBND phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa

